

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Na Hang, ngày 05 tháng 9 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2018/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Nh, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hải V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị Nh và anh Nguyễn Hải V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trịnh Thị Nh và anh Nguyễn Hải V về con chung. Chị Trịnh Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 15/7/2007. Anh Nguyễn Hải V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh mỗi tháng là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, vào ngày cuối cùng của tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án

nhân dân huyện Na Hang có hiệu lực pháp luật (ngày 05/9 /2018) cho đến khi cháu Nguyễn Thanh H đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hải V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Nh và anh Nguyễn Hải V cùng xác định không có tài sản chung, nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trịnh Thị Nh và anh Nguyễn Hải V cùng xác định không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ, nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị Nh phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005962 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trịnh Thị Nh được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Hải V phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn NH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Triệu Ngọc Thúc

